

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BORIDE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BORIDE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BORIDE IMPORT EXPORT TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BORIDE

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703114574

**3. Ngày thành lập:** 17/03/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

468B Đại Lộ Bình Dương, Khu phố Nguyễn Trãi, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0961230011

Fax:

Email: [miaojie.qiu@boride.com.vn](mailto:miaojie.qiu@boride.com.vn)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Lắp đặt đồ nội thất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4330        |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4610        |
| 3.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4641        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4649        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                      | 4653        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị, phụ tùng linh kiện, vật tư hao mòn các loại máy công cụ CNC phục vụ trong ngành cơ khí, công nghiệp; bán buôn nhôm, sắt, thép và phụ tùng máy công nghiệp (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 4659        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu đá Granite, đá Marble và các vật liệu xây dựng khác; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim;                                                                                  | 4663(Chính) |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu đá Granite, đá Marble và các loại vật tư phục vụ khai thác, chế biến đá                                                                                                                                                                                                                  | 4669        |

Thời gian đăng từ ngày 17/03/2023 đến ngày 16/04/2023

|     |                                                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                          | 9524 |
| 10. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)                                                                                                                                                         | 7020 |
| 11. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                      | 7310 |
| 12. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                       | 7410 |
| 13. | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                  | 4690 |
| 14. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét<br>Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường                                                                                                                | 0810 |
| 15. | Sản xuất thảm, chăn, đệm                                                                                                                                                                                                       | 1393 |
| 16. | Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá                                                                                                                                                                                                  | 2396 |
| 17. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                         | 2592 |
| 18. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ | 4784 |
| 19. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                        | 4791 |
| 20. | Vận tải hàng hóa đường sắt                                                                                                                                                                                                     | 4912 |
| 21. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                 | 4933 |
| 22. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                                                                                                                        | 5012 |
| 23. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                            | 5022 |
| 24. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                               | 5224 |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                                                                            | 5229 |
| 26. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                  | 3100 |
| 27. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Sửa chữa máy móc, công nghiệp, sửa chữa và cải tạo các loại máy công cụ CNC<br>(không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)                                        | 3312 |
| 28. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học<br>(không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)                                                                                                                     | 3313 |
| 29. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>Chi tiết: Lắp đặt các loại máy công cụ CNC (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).                                                                          | 3320 |
| 30. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                  | 4211 |
| 31. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                   | 4212 |
| 32. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                | 4751 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                              |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 33. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. | 4752                                                         |
| 34. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4753                                                         |
| 35. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gỗ, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh.                                                                                                                                                                                                       | 4759                                                         |
| 36. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4773                                                         |
| 37. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.                                                                                                                                                                                             | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 8.800.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: PHAN KIẾT MY

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 07/12/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079184029584

Ngày cấp: 20/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 387/19 Hàn Hải Nguyên, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 387/19 Hàn Hải Nguyên, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHAN KIẾT MY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/12/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079184029584

Ngày cấp: 20/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 387/19 Hàn Hải Nguyên, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 387/19 Hàn Hải Nguyên, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương